

**ỦY BAN NHÂN XÃ MINH TÂN
TRƯỜNG TIỂU HỌC CỘNG HÒA**

**KẾ HOẠCH
Ứng dụng Công nghệ thông tin, chuyển đổi số
Năm học 2025-2026**

Minh Tân, tháng 10 năm 2025

Số: 127/KH-THCH

Minh Tân, ngày 15 tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH

Ứng dụng Công nghệ thông tin, Chuyển đổi số năm học 2025-2026

Căn cứ Kế hoạch số 27/KH-SGDĐT ngày 19/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình về Kế hoạch chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2025;

Căn cứ Công văn số 308/UBND-VHXXH ngày 25/9/2025 của Ủy ban nhân dân xã Minh Tân về việc triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số ngành giáo dục xã Minh Tân năm 2025;

Căn cứ Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường;

Trường Tiểu học Cộng Hòa xây dựng kế hoạch Ứng dụng Công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm học 2025-2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Thực hiện chủ trương, chỉ đạo của Sở GDĐT, UBND xã Minh Tân.

Nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh về công tác chuyển đổi số trong giáo dục.

Hoàn thiện hệ thống, hạ tầng công nghệ thông tin nhằm đáp ứng nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý và giảng dạy.

2. Yêu cầu

Công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, trong hoạt động dạy - học, kiểm tra, đánh giá được thực hiện thường xuyên, liên tục.

Xây dựng kế hoạch chuẩn bị các điều kiện đảm bảo phù hợp với hiện trạng thực tế, nhu cầu và khả năng thực hiện có hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin của nhà trường.

II. MỤC TIÊU

1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, truyền thông

- Nhà trường ban hành kế hoạch và triển khai hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia và phong trào "Bình dân học vụ số", gắn với nhiệm vụ trọng tâm của năm học.

- Trang thông tin điện tử của nhà trường duy trì cập nhật thường xuyên tin, bài tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số, Đề án 06.

2. Về hạ tầng số

- Có mạng nội bộ (LAN) đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật và hoàn thiện chuyển đổi sang dải địa chỉ IPv6

3. Về nhân lực số

- 80% đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng được các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.

4. Về phát triển dữ liệu số

- Nhà trường thực hiện triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo theo quy định của Bộ GDĐT.

- Xây dựng kho học liệu số theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

5. Về chính quyền số, kinh tế số, xã hội số

- Triển khai các nhiệm vụ về cải cách hành chính, dịch vụ công trực tuyến, giải quyết các thủ tục hành chính của ngành giáo dục đảm bảo các tỷ lệ chung của tỉnh.

- Triển khai các phần mềm, ứng dụng công nghệ hiện đại phục vụ công tác quản lý, dạy học.

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên được cấp chứng thư chữ ký số.

- Triển khai học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Triển khai thanh toán các khoản dịch vụ giáo dục không dùng tiền mặt.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Xây dựng, kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục.

- Ban hành và công khai Kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số của đơn vị từ đầu năm học. Kế hoạch cần thể hiện mục tiêu, nhiệm vụ để cải thiện công tác chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra đánh giá và trong quản trị, phù hợp với quy định hiện hành, hướng dẫn của Sở GDĐT, của cơ quan quản lý trực tiếp, đảm bảo tính thiết thực, phù hợp với nhu cầu và khả năng của nhà trường.

- Phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý và khai thác sử dụng dữ liệu,

đảm bảo tuân thủ các quy định nhà nước về an ninh mạng, thông tin cá nhân, quy định về sở hữu dữ liệu và các quy định pháp luật khác đối với các hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu, các phần mềm, ứng dụng đang triển khai tại đơn vị như: các hệ thống mạng; các phòng học và trang thiết bị về CNTT; công nghệ thông tin điện tử; hệ thống quản lý văn bản điều hành; phần mềm dạy học trực tuyến; phần mềm quản lý, quản trị nhà trường; phần mềm học bạ số; các hệ thống cơ sở dữ liệu và các hệ thống phần mềm khác.

- Tổ chức tự đánh giá mức độ chuyển đổi số theo Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và của Sở GDĐT, đảm bảo đạt mức độ chuyển đổi số tối thiểu ở mức độ 2 theo quy định.

2. Đảm bảo điều kiện về hạ tầng số, an toàn thông tin mạng

- Kiểm tra, rà soát, đánh giá hiện trạng, đề xuất nhu cầu các điều kiện hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị CNTT, các hệ thống thông tin, phần mềm, nhân lực, kinh phí... để triển khai hiệu quả công tác công nghệ thông tin, chuyển đổi số phục vụ công tác quản lý điều hành và tổ chức dạy, học tại nhà trường, báo cáo về cơ quan quản lý trực tiếp.

- Rà soát công tác bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống và triển khai áp dụng các biện pháp kỹ thuật cần thiết đối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, phần mềm thuộc phạm vi quản lý; thường xuyên kiểm tra, bảo trì, nâng cấp hệ thống nhằm kịp thời phát hiện và khắc phục các lỗ hổng về kỹ thuật, tránh nguy cơ không bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống dẫn tới lộ, mất dữ liệu cá nhân.

- Đối với việc quản lý, khai thác sử dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, phần mềm trong nhà trường: Quy định rõ trách nhiệm về bảo vệ tài khoản, an toàn thông tin mạng, quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân; đặc biệt quan tâm tới quản lý tài khoản truy cập: không dùng chung tài khoản, đặt mật khẩu có độ phức tạp cần thiết, thường xuyên phải thay đổi mật khẩu sử dụng.

- Đối với việc quản lý, sử dụng máy tính và các trang thiết bị CNTT khác cần cài đặt các phần mềm có bản quyền, cài đặt và thường xuyên cập nhật phiên bản mới nhất, thường xuyên sử dụng phần mềm diệt virus để kiểm tra máy tính, cảnh giác và kiểm tra các tệp tin, các đường link gửi qua thư điện tử, từ tài khoản mạng không rõ nguồn gốc và tải trên mạng về trước khi kích hoạt, sử dụng; tắt chế độ tự động mở, chạy các tệp tin đính kèm theo thư điện tử, bật các tính năng của thiết bị tường lửa, thường xuyên sao lưu các dữ liệu cần thiết và các biện pháp kỹ thuật khác.

3. Phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, học sinh, sinh viên trong toàn ngành

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số, các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức kỹ năng cho cán bộ quản lý, giáo viên triển khai hiệu quả khung năng lực số và giáo dục kỹ năng số cho học sinh. Ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến, ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào công tác quản lý và hoạt động dạy, học.

4. Phát triển dữ liệu số

- Tiếp tục triển khai các phần mềm phục vụ công tác quản lý, tổ chức dạy, học, hỗ trợ kiểm tra, đánh giá tại đơn vị, phần mềm có khả năng kết nối liên thông, trao đổi dữ liệu được với các hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và tuân thủ các quy định của pháp luật về sở hữu dữ liệu, bảo vệ an toàn thông tin cá nhân.

- Tiếp tục triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, hệ thống thông tin phổ cập giáo dục xóa mù chữ và các hệ thống thông tin khác của Bộ GDĐT, Sở GDĐT, kết nối với các cơ sở dữ liệu ngành của Bộ GDĐT và các hệ thống khác nhằm nâng cao tiện ích và hiệu quả cho công tác quản lý giáo dục.

- Tổ chức cập nhật dữ liệu trên các hệ thống phần mềm và trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời, đồng nhất, đúng quy trình theo yêu cầu của Bộ GDĐT. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ theo quy định.

- Xây dựng và triển khai Kho học liệu số dùng chung theo chương trình GDPT 2018.

5. Chính quyền số, Kinh tế số, Xã hội số

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06, nhiệm vụ cải cách hành chính và các dịch vụ công trực tuyến ngành giáo dục đáp ứng các mục tiêu chung của tỉnh.

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ về Học bạ số cấp tiểu học, thí điểm Học bạ số cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông và giáo dục thường xuyên theo kế hoạch chung của Bộ GDĐT.

- Triển khai thu học phí và các khoản thu dịch vụ giáo dục theo phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

- Tiếp tục triển khai sử dụng các ứng dụng trong nội bộ cơ quan nhà nước, góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí hoạt động, đổi mới phương thức làm việc:

Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống thư điện tử công vụ; Công thông tin điện tử; Quản lý hồ sơ số sách giáo dục; Dịch vụ, ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường...

6. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và đội ngũ nhà giáo về vai trò và kết quả của ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục; phổ biến và tuyên truyền về ý thức bảo vệ dữ liệu cá nhân, kỹ năng sử dụng thiết bị số và tham gia môi trường số an toàn.

- Thường xuyên cập nhật, phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số, công tác thống kê giáo dục, bảo vệ dữ liệu cá nhân và an toàn thông tin. Cập nhật thường xuyên tin, bài tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số, Đề án 06 trên trang thông tin điện tử của đơn vị

- Triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia vào ngày 10 tháng 10 và phong trào "Bình dân học vụ số".

IV. HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ

- Hoàn thiện lắp đặt hệ thống đường truyền dung lượng cao, hệ thống LAN, mạng wifi đồng bộ, đúng quy chuẩn và một số trang thiết bị công nghệ thông tin.

- Nâng cao khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức của đội ngũ về việc đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong công tác quản lý và giảng dạy.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

- Thực hiện khai thác, sử dụng có hiệu quả trang thiết bị, các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy.

- Cử cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia bồi dưỡng tập huấn kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong chuyển đổi số do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

- Định kỳ đánh giá, rút kinh nghiệm trong triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số. Từ đó có những biện pháp điều chỉnh kế hoạch phù hợp với thực tiễn của nhà trường trong từng giai đoạn.

- Tuyên dương khen thưởng các tổ nhóm chuyên môn, cá nhân có đóng góp tích cực trong việc ứng dụng công nghệ thông tin và công tác chuyển đổi số.

Trên đây là Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số năm học 2025-2026 của trường Tiểu học Cộng Hòa./.

Nơi nhận:

- Phòng VHXH (để b/c);
- Toàn thể CB, GV, NV (để thực hiện);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



***Lê Thị Nga**